

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Nghi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Thân

2. Bà Khuất Thị Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2018/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐHPT ngày 15/8/2018 đối với bị cáo:

TRỊNH THỊ T; sinh ngày 06/9/1980, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 09, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Nguyễn Thị N; chồng: Vi Văn M, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 05/6/2017 bị Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hà Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền: 6000.000 đồng (*Sáu triệu đồng tiền việt Nam*) về hành vi mua , vận chuyển lâm sản trái pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: Kể từ ngày 04/6/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vi Văn M; địa chỉ: Tổ 09, Phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/3/2018, Trịnh Thị T đang đứng một mình trước sân nhà riêng thuộc tổ 9, phường Q, thành phố H phát hiện trên trục Quốc lộ 4C có 01 chiếc xe mô tô đi qua trước cổng nhà với tốc độ nhanh theo hướng Q - H (*hiện chưa xác định tên, tuổi, địa chỉ, số người và đặc điểm xe*). Khi xe đi cách nhà của T khoảng 100 mét T nghe thấy tiếng động mạnh của đồ vật rơi từ phía chiếc xe mô tô vừa đi qua. Cùng lúc đó có 01 chiếc xe mô tô khác đi qua nhà T với tốc độ nhanh theo hướng Q - H, trên xe chở hai người (*hiện chưa xác định tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm xe*). Khi cả 2 chiếc xe mô tô đi khỏi tầm nhìn, T đi bộ một mình đến vị trí phát ra tiếng đồ vật rơi trước đó thấy 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến dạng thót nằm ở vị trí gần nhau bên phía lề đường bên phải (hướng Q - H). T đứng một lúc không thấy ai quay lại nhận gỗ nên đã một mình lần lượt bê 07 khúc gỗ nghiến dạng thót về để ở trước sân cửa nhà. Khi bê xong 07 khúc gỗ nghiến dạng thót đến cửa có Vi Văn M là chồng T đi từ trong nhà ra hỏi “*cái gì đấy*”, T trả lời “*hình như kiểm lâm đuổi người buôn lậu gỗ, họ vứt trên kia nên em lấy về*”, M nói với T “*kệ đấy, ai đến lấy thì trả cho họ*”, sau đó hai người vào nhà đi ngủ. Đến ngày 10/4/2018 không thấy ai đến nhận số gỗ trên, T nảy sinh ý định đem 07 khúc gỗ nghiến dạng thót đã nhặt được đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2018, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 99L1-8390 của Vi Văn M là chồng T xếp 07 khúc gỗ được đẽo thành gỗ tròn dạng thót là gỗ Nghiến nhóm IIA, có kích thước: 02 khúc có kích thước giống nhau mỗi khúc dài 0,05m, đường kính 0,35m; 05 khúc có kích thước giống nhau mỗi khúc dài 0,06m, đường kính 0,4m, tổng khối lượng là 0,047m³ (không phải không bốn bảy mét khối) lên phía sau xe mô tô chở ra chợ trung tâm thành phố H mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trên đường đi đến địa bàn tổ 03, phường N, Thành phố H thì bị lực lượng kiểm lâm thuộc đội kiểm lâm cơ động và PCCR số 1 bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại biên bản vi phạm hành chính số 28 ngày 10/4/2018, lý lịch gỗ tròn do Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy Chi cục Kiểm lâm Hà Giang, xác định: Tang vật thu giữ của Trịnh Thị T là gỗ nghiến nhóm IIA, tổng khối lượng 0,047m³, gỗ mới chưa qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến nhóm IIA, trong đó: có 02 (hai) khúc gỗ Nghiến có kích thước giống nhau, mỗi khúc có đường kính 0,35 mét, dài 0,05 mét, tổng khối lượng 0,009 m³; có 05 (năm) khúc gỗ Nghiến có kích thước giống nhau, mỗi khúc có đường kính 0,40 mét, dài 0,06 mét, tổng khối lượng 0,038 m³, tổng khối lượng 07 khúc gỗ Nghiến là 0,047 m³, có giá trị 564.000 đồng (năm trăm sáu tư nghìn đồng).

* Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã thu giữ vật chứng, và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến, có khối lượng: 0,047 m³, gỗ đẽo thành gỗ tròn (dạng thót). Gỗ mới chưa qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 99L1-8390; số khung: RRKWCH2UM7X-021399, số máy: VTTJL1P52FMH-1021399, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có yếm phía trước, không có gương chiếu hậu phải, không còn tem, phần vỏ xe bị trầy xước nhiều đã cũ nát, nhiều chi tiết xe đã bị dỉ.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0030124; mang tên Nguyễn Huy H, Địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Bắc Ninh, cấp ngày 04/7/2007.

Bản cáo trạng số 24/QĐ- VKTPH ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trịnh Thị T về tội " Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội " Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự 2015.

- Hình phạt: Áp dụng điểm m, khoản 1, Điều 232; điểm s, khoản 1 điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo T từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý:

Trả lại cho ông Vi Văn M 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 99L1-8390; số khung: RRKWCH2UM7X-021399, số máy: VTTJL1P52FMH-1021399, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có yếm phía trước, không có gương chiếu hậu phải, không còn tem, phần vỏ xe bị trầy xước nhiều đã cũ nát, nhiều chi tiết xe đã bị dỉ; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0030124; mang tên Nguyễn Huy H, Địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/7/2007

Giao cho Hạt kiểm lâm thành phố H: 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến, có khối lượng: 0,047 m³, gỗ đẽo thành gỗ tròn (dạng thót). Gỗ mới chưa qua sử dụng

- Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc bị cáo bị xử lý về hình sự là đúng quy định. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tẩm đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 30/3/2018 tại khu vực tổ 03, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang bị cáo Trịnh Thị T đã có hành vi vận chuyển 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến, có khối lượng: 0,047 m³, gỗ đẽo thành gỗ tròn (dạng thót) có trị giá 564.000 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn), mục đích mang ra chợ bán thì bị đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hà Giang phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Trong khi bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 05/6/2017 bị Chi cục kiểm lâm tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính với số tiền: 6000.000 đồng (sáu triệu đồng tiền Việt Nam) về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 điều 232- BLHS. Viện kiểm sát thành phố H truy tố bị cáo là đúng người đúng tội theo quy định của pháp luật.

Điều 232 Bộ luật hình sự qui định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a);

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....”

3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách để phát triển rừng với mục đích gìn giữ và phát triển diện tích rừng trồng, rừng tự nhiên có giá trị kinh tế cũng như an ninh quốc phòng và ban hành nhiều văn bản quy định về việc khai thác và bảo vệ rừng, những văn bản này đã được tuyên truyền phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin và triển khai tới các thôn bản nơi có người dân sống trong các xã, phường có diện tích rừng, để từ đó mọi người có ý thức bảo vệ và phát triển rừng. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, ngày 05/6/2017 bị Chi cục Kiểm lâm tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính với số tiền: 6000.000 đồng (*sáu triệu đồng tiền việt Nam*) về hành vi mua, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thỏa đáng cần áp dụng hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, nhận thức xã hội không cao, không có tiền án, có 1 tiền sự về hành vi vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành xong đã quá 6 tháng vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để bị cáo được cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền nơi cư trú.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Vi Văn M là chủ sở chiếc xe mô tô nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 99L1 - 8390, nhưng M không biết T lấy đi và sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự là có căn cứ.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến, có khối lượng: 0,047 m³, gỗ đẽo thành gỗ tròn (dạng thót). Gỗ mới chưa qua sử dụng giao cho Hạt kiểm lâm nhân dân thành phố H xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 99L1-8390; số khung: RRKWCH2UM7X-021399, số máy: VTTJL1P52FMH-1021399, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có yếm phía trước, không có gương chiếu hậu phải, không còn tem, phần vỏ xe bị trầy xước nhiều đã cũ nát, nhiều chi tiết xe đã bị gỉ; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0030124; mang tên Nguyễn Huy H, Địa chỉ: xã , huyện S, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/7/2007. Xét thấy là xe của Vi Văn M trả lại cho Vi Văn M là phù hợp.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị T phạm tội " Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"

* Hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/8/2018.

Giao bị cáo Trịnh Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông Vi Văn M 01 (một) xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu: ZALUKA, màu sơn: Xanh, Biển kiểm soát 99L1-8390; số khung: RRKWCH2UM7X-021399, số máy: VTTJL1P52FMH-1021399, xe cũ đã qua sử dụng, xe không có yếm phía trước, không có gương chiếu hậu phải, không còn tem, phần vỏ xe bị trầy xước nhiều đã cũ nát, nhiều chi tiết xe đã bị gỉ; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0030124; mang tên Nguyễn Huy H, Địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/7/2007

- Giao cho Hạt kiểm lâm thành phố Hà Giang: 07 (bảy) khúc gỗ Nghiến, có khối lượng: 0,047 m³, gỗ đẽo thành gỗ tròn (dạng thót). Gỗ mới chưa qua sử dụng

Vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan Công an thành phố H và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trịnh Thị T phải chịu 200.000đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG.
- VKSND TPH.
- Công an TPH.
- CQTHA Hình sự TPH
- Bị cáo; người có QLNLGLQ .
- THA DS TPH.
- Lưu HS - BP.
- Sở Tư Pháp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nghị